

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số 57/2018/HSST
Ngày 25/10/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Oanh – Giáo viên

2. Bà Vũ Thị Hương G2 – Cán bộ Huyện đoàn huyện Phú Lương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương.

Đại diện VKSND huyện Phú Lương tham gia phiên tòa: Ông Lê M2 Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST, ngày 22 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T.** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 19/9/2000.

Tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 05 tháng

Nơi sinh: xã Y, huyện P, tỉnh T1.

Nơi cư trú: xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T1. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T2, sinh năm 1972 và bà Hoàng Thị D, sinh năm 1981; Vợ: Đang sống chung như vợ chồng với Hứa Thị Thu Q, sinh năm 1998, con: 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam, giữ. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại tại xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T1 (Có mặt).

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Văn G2, sinh năm 1997.

Trú tại: xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh T1 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- **Người đại diện của bị cáo:** Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T1 (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Anh Vũ Văn C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Văn M2, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T1 (vắng mặt).

2. Anh Hoàng Văn N2, sinh năm 1989, địa chỉ: Xóm K, xã Y, huyện P, tỉnh T1 (vắng mặt).

3. Chị Hứa Thị Thu Q, sinh năm 1998, địa chỉ: Xóm L1, xã Y2, huyện P, tỉnh T1 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 20/02/2018 (mùng 05/01 Tết Nguyên đán Mậu Tuất), Nguyễn Văn G2 đến nhà Đỗ Văn M2 chơi, uống rượu. Trong khi uống rượu, M2 có nói với G2 là có nghi ngờ Hoàng Văn N2 có quan hệ bất chính với vợ M2 và rủ G2 đi đánh N2. G2 đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, M2 và G2 đi bộ sang nhà Hoàng Văn N2 để đánh N2. Trước cổng nhà N2 lúc này có nhiều thanh niên dựng xe đứng nói chuyện với nhau. N2 đang ngồi uống rượu với Hoàng Văn T (N2 là cậu ruột của T) và một số người khác trong nhà. T quan sát thấy có nhiều người và xe máy trước cổng nhà N2, biết có người tìm đánh cậu mình nên đã đi bộ về nhà các khoảng 200m lấy 02 con dao mang đến giấu ở gầm sàn nhà N2 với mục đích nếu ai đánh N2 thì sẽ sử dụng để đánh giúp N2, sau đó T lên nhà N2 tiếp tục ăn uống. M2 vào trong sân nhà N2 gọi N2 ra ngoài nói chuyện. N2 ra đến cửa thì M2 khoác cổ N2 đi ra cổng, N2 đẩy M2 ra nói “*N2 có làm gì sai mà sao hôm nay anh em lại vào đây tìm N2*”. N2 vừa nói xong thì M2 vung tay đâm về phía N2 nhưng N2 đỡ được và đẩy M2 ngã. G2 mở cốp xe máy lấy một gậy kim loại (loại gậy rút 3 đoạn dài khoảng 25 cm, khi rút ra dài khoảng 60cm, có tay cầm bằng cao su) chạy đến vụt hai cái vào bắp tay trái và đùi trái của N2. Thấy N2 bị G2 đánh, T liền cầm hai con dao đã chuẩn bị trước chạy từ phía nhà N2 xuống vị trí xô xát, dùng con dao (chuôi bằng gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, một lưỡi sắc, không có đầu nhọn, bản rộng 06cm), cầm tay phải chém một nhát về phía G2. G2 giơ tay trái lên đỡ nên T đã chém trúng vào tay và trán đỉnh trái của G2. Sau đó T quay về nhà N2. G2 được đưa đi cứu chữa tại Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 ra viện. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 83/TgT ngày 27/3/2018 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: *Vỡ xương vòm sọ vùng trán đỉnh (T); gãy 1/3 dưới 2 xương cẳng tay (T); đứt gân gấp ngón 4,5 vùng (V); đứt gần đuôi chung các ngón 2,3,4,5 dưới cổ tay trái, tay quay cẳng tay (T); có 03 vết sẹo KT trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ*

thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Văn G2 là 27%. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi. N2 bị G2 vụt hai cái nhưng không gây thương tích nên N2 không có đề nghị gì. Quá trình điều tra T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: Con dao mà T dùng gây án và 01 con dao chuôi bằng gỗ dài 13,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 37,5cm, bản rộng 4,1cm, có lưỡi sắc và đầu nhọn; 02 thanh gậy gỗ đường kính khoảng 3cm, dài lần lượt là 01m và 0,85m. Chiếc gậy rút G2 khai vụt tại hiện trường, CQĐT đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: T đã tự nguyện bồi thường cho G2 số tiền 30.000.000 đồng, anh G2 không có yêu cầu đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn T đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo. Được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản cáo trạng. Được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và không nhờ người bào chữa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Bản cáo trạng số 48/CT-VKSPL ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 Điều 91, 98, 101 Điều 65 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách.

Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại.

Đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với bản cáo trạng VKS đã truy tố, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 BLHS là bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án 24 tháng tù cho hưởng án treo.

Đại diện VKS nhất trí ý kiến của người bào chữa về vấn đề đưa thêm tình tiết giảm nhẹ và đề nghị HĐXX đưa thêm vào bản án.

Bị cáo: không có ý kiến bổ sung tranh tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin HĐXX cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 20/02/2018, tại khu vực cổng nhà anh Hoàng Văn N2 ở xóm K, xã Y, huyện P, trong lúc xảy ra xô xát giữa hai nhóm thanh niên, Hoàng Văn T đã dùng hung khí nguy hiểm (dao chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 34cm, một lưỡi sắc, bản rộng 06cm), cầm tay phải chém một nhát về phía Nguyễn Văn G2, gây thương tích vùng trán đỉnh trái và tay trái Nguyễn Văn G2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Lý do gây thương tích giữa bị cáo với người bị hại là do người bị hại Nguyễn Văn G2 từ nơi khác đến nhà và cầm gậy sắt đánh Hoàng Văn N2 (Cậu ruột của bị cáo) trước nên bị cáo bức xúc mới đi lấy dao chém một cái về phía bị hại và gây thương tích, còn giữa bị cáo và bị hại không quen biết nhau không có thù oán gì.

Hành vi, ý thức của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *Cố ý gây thương tích* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích ...cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng...hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a,....;

đ, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Xét tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm M2 để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đang tuổi vị thành niên (Chưa đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử cần áp dụng những quy định chung về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 8, bỏ học sớm. Năm 2015, bị cáo đã bị Công an xã Yên Trạch xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi đánh nhau, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, do vậy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương được chính quyền địa phương xác nhận bảo lãnh. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử nhận thấy phải có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo, tuy nhiên khi phạm tội bị cáo đang tuổi vị thành niên (Chưa đủ 18 tuổi) nên HĐXX căn cứ vào những quy định về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi ở rõ ràng, được chính quyền địa phương xin bảo lãnh, bị cáo phạm tội có một phần lỗi của người bị hại. HĐXX thấy không cần phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo được tính nghiêm M2 của pháp luật, đồng thời răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn G2 số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi*

triệu đồng), anh G2 đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên cần ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS 2015 để tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi dao kim loại dài 34cm, bản rộng 06cm, đầu dao gãy không nhọn (dao cũ đã qua sử dụng); 01 con dao dài 51cm, chuôi gỗ dài 13,5cm, lưỡi kim loại dài 37,5cm, bản rộng 4,1cm, có lưỡi sắc và đầu nhọn (dao cũ đã qua sử dụng); 02 thanh gậy gỗ, đường kính khoảng 03cm dài lần lượt 01m và 85cm gậy đã khô.

[8] Án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt cũng như các vấn đề khác là phù hợp nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm đ Khoản 2 Điều 134, điểm b,e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 65, Điều 47 BLHS 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị Quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2 .Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với người bị hại số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

3. Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 50cm, chuôi gỗ dài 16cm, lưỡi dao kim loại dài 34cm, bản rộng 06cm, đầu dao gãy không nhọn (dao cũ đã qua sử dụng); 01 con dao dài 51cm, chuôi gỗ dài 13,5cm, lưỡi kim loại dài

37,5cm, bản rộng 4,1cm, có lưỡi sắc và đầu nhọn (dao cũ đã qua sử dụng); 02 thanh gậy gỗ, đường kính khoảng 03cm dài lần lượt 01m và 85cm gậy đã khô.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2018 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương)

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, vắng mặt người bị hại, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt; 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND H. Phú Lương;
- THADS H. Phú Lương;
- THAHS;
- Công an H. Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện;
- UBND xã Y;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Hồng Nam

